

**CÔNG TY CP THỰC
PHẨM BÍCH CHÌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 23 /CBTT-BCF

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918 301 759

Fax: 0277.3864674

Loại thông in công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin : **Báo cáo thường niên năm 2022**

Tài liệu này được công bố trên website Công Ty www.bichchi.com.vn (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 14 tháng 04 năm 2023

Người đại diện theo pháp luật
Tổng Giám Đốc



Phạm Thanh Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**
Số: 22../BCTN-BCF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

TP. Sa Đéc, ngày 14 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**
- Giấy CNĐKDN số: 1400371184
- Vốn điều lệ: 278.304.120.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 339.024.090.825 VNĐ
- Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, P2, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp
- Số điện thoại: 0277.3861910
- Số fax: 0277.3864674
- Website: <http://www.bichchi.com.vn>
- Mã cổ phiếu: BCF (HNX)

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (gọi tắt là “Công ty” hoặc “Bích Chi”) tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000, chính thức hoạt động từ năm 2001. Công ty được đăng ký Công ty đại chúng từ ngày 03/01/2010, vốn điều lệ ban đầu là 2.794.000.000 đồng. Vốn điều lệ hiện nay là 278.304.120.000 VNĐ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

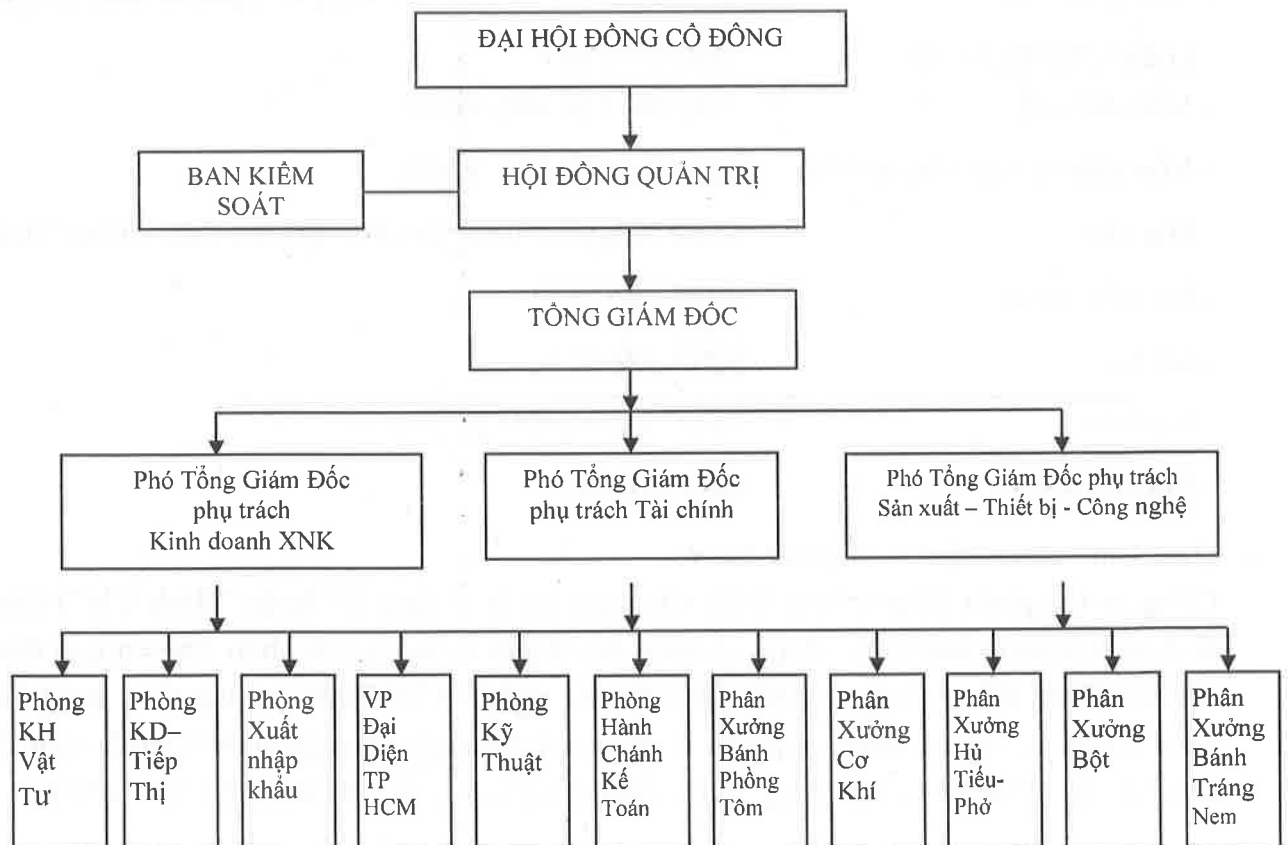
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm & kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm.
- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm sản xuất cung cấp cho thị trường trong nước (thông qua các đại lý và hệ thống siêu thị trên toàn quốc, chiếm 30% doanh thu) và xuất khẩu ra thị trường nước ngoài (chiếm 70% doanh thu).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị gồm:

- + Đại Hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban Kiểm soát
- + Ban điều hành: Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng.

Cơ cấu bộ máy quản lý:



Các Công ty con, Công ty liên kết:

Công ty có đăng ký thành lập 01 Công ty con nhưng chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (hiện đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở vật chất: trụ sở văn phòng, nhà xưởng.....).

- Tên Công ty con: Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2
- Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Thị Trấn Cái Tàu Hạ, Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng

4. Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:** phấn đấu trở thành doanh nghiệp đứng đầu lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm vùng Đồng bằng sông Cửu long.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

1/- Đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại để tự động hóa, giảm dần các công việc mang tính thủ công, nâng cao năng suất lao động.

2/- Đầu tư nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

3/- Mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

4/- Đầu tư tiếp tục cho chương trình bảo vệ môi trường (hệ thống xử lý nước thải, hệ thống xử lý chất rắn, chất thải đặc biệt độc hại), cải tạo điều kiện làm việc để bảo vệ sức khỏe người lao động, nâng cao năng suất lao động, nâng cao thu nhập

5/- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý cho cán bộ quản lý đồng thời có kế hoạch xây dựng đội ngũ các bộ kế thừa.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)**

- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, lò hơi;
- Tiếp tục nhờ sự hỗ trợ của Trung Tâm quan trắc kỹ thuật tài nguyên môi trường tỉnh Đồng Tháp trong việc đo đạc định kỳ về khí thải và nước thải tại khu vực sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Tuân thủ chấp hành đúng các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường.
- Tiếp tục giúp đỡ các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài tỉnh trong việc tạo điều kiện và hướng dẫn sinh viên đến thực tập – tiếp cận thực tế, bổ sung kiến thức về chuyên môn, góp phần thiết thực trong sự nghiệp đào tạo của nhà trường.
- Tích cực đóng góp các Quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ Bảo trợ trẻ em và các phong trào do Chính quyền, đoàn thể địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

- Biến động chi phí nguyên nhiên vật liệu , chi phí vận chuyển do tác động của thiên tai, dịch bệnh , chiến tranh.
- Sự cạnh tranh trong và ngoài nước càng ngày càng gay gắt.
- Chiến tranh Nga-Ukraine nổ ra đã đẩy giá lương thực-thực phẩm, năng lượng và nhiều mặt hàng khác tăng vọt, đời sống kinh tế xã hội khó khăn đưa đến sức mua bị hạn chế do khách hàng tiết giảm tiêu dùng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	708.378.373.954	520.411.656.987
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10.511.939.817	8.722.645.639
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	697.866.434.137	511.689.011.348
4. Giá vốn hàng bán	505.648.092.384	390.462.189.607
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	192.218.341.753	121.226.821.741
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.756.129.693	8.766.916.297
7. Chi phí tài chính	3.903.475.540	2.178.923.756
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.015.401.135	834.925.498
8. Chi phí bán hàng	58.299.855.569	45.495.223.869
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.719.806.855	22.849.191.389
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	119.051.333.482	59.470.399.024
11. Thu nhập khác	16.312.107.440	13.447.762.799
12. Chi phí khác	333.171.973	5.076.520.875
13. Lợi nhuận khác	15.978.935.467	8.371.241.924
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.030.268.949	67.841.640.948
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.014.361.454	14.044.676.796
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế	108.015.907.495	53.796.964.152
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.881	2.126

+ Tình hình thực hiện so kế hoạch:

Về doanh thu thuần:

- Năm 2021: Kế hoạch: 605 - 615 tỷ , thực hiện: 512 tỷ (84% KH)
- **Năm 2022: Kế hoạch: 600 tỷ, thực hiện: 698 tỷ (116% KH)**

Về lợi nhuận trước thuế:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021: KH 100 - 110 tỷ , thực hiện: 68 tỷ (65%KH)
- **Lợi nhuận trước thuế năm 2022: KH 100 tỷ, thực hiện: 135 tỷ (135% KH)**

2. Tổ chức nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ: 4.018.973 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980: quân nhân
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993: Trưởng Phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.
- Từ 1993 đến 2003: kinh doanh tại nhà
- Từ tháng 11/2003 đến nay: công tác tại Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi .
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ông Bùi văn Sáu – TV. HĐQT kiêm Phó TGD (miễn nhiệm 01/04/2022)

- Số cổ phần nắm giữ : 2.785.294 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 172 Lý Thường Kiệt, P.1, TP SaĐéc
- Trình độ văn hóa : 12/12

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ năm 1975 đến nay .
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ông Trương Thành Nhiệm - Phó TGD (bổ nhiệm từ ngày 01/04/2022)

- Số cổ phần nắm giữ : 142.822 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cổ phần)
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1966
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Nơi thường trú : Ấp Phú An, Tân Bình, Châu Thành, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân hoá thực phẩm

Quá trình công tác :

- Từ 01/06/1991 đến 16/11/1993 : Công tác tại Xí nghiệp Mì Ăn liền DOCIMEX – Thành phố Sa Đéc.
- Từ 16/11/1993 đến nay : Công tác tại Công ty CPTP Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên - Phó Tổng Giám CTCP Thực phẩm Bích Chi.

- Số cổ phần nắm giữ: 171.289 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 172 Lý Thường Kiệt, khóm 4, P.1, TP SaĐéc
- Trình độ văn hóa: Đại học

Quá trình công tác:

- Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/06/2012
- Chức vụ công tác: Phó Tổng Giám Đốc CTCP Thực phẩm Bích Chi từ 01/9/2020
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ông Phạm Hoàng Thái - thành viên Hội Đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc

- Số cổ phần nắm giữ : 1.294.964 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính : Nam

- Năm sinh : 1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 117 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học

Quá trình công tác :

- Từ 2008 đến 2010: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông
- Từ 2010 đến 2012: Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Fubon
- Từ 2012 đến nay: Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

KẾ TOÁN TRƯỞNG: TRẦN VĂN THIỀU

- Số cổ phần nắm giữ : 300 cổ phần
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1979
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 627/1 Phú Hòa, Tân Phú Đông, SĐ, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Tài chính-Kế toán
- Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
- Hành vi vi phạm PL : không

*** Những thay đổi trong Ban điều hành:**

- Ông Bùi Văn Sáu miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc kể từ ngày 01/04/2022 theo Quyết định của HĐQT ngày 29/03/2022.
- Ông Trương Thành Nhiệm được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc từ ngày 01/04/2022 theo Quyết định của HĐQT ngày 29/03/2022.
- Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 870 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 915 nhân viên)

***Chính sách đối với người lao động:**

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 48 giờ/tuần , nhân viên văn phòng làm việc theo giờ hành chính. Bộ phận sản xuất làm việc theo ca , đảm bảo làm việc 48 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ lễ, phép, đóng nộp BHXH, BHYT: thực hiện kịp thời và đầy đủ theo quy định của pháp luật lao động hiện hành.
- Chính sách thưởng: Hàng năm Công ty thưởng cho CB.CNV vào dịp lễ 30/4, ngày lễ 2/9, thưởng vào cuối tháng 6 hàng năm (6 tháng đầu năm) và dịp Tết nguyên đán.
- Chi tiền ăn giữa ca và phụ cấp chuyên cần hàng tháng.
- Các phúc lợi khác như thực hiện khám sức khỏe định kỳ, tổ chức nghỉ dưỡng thực hiện theo Thỏa ước lao động tập thể.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) *Các khoản đầu tư tài chính lớn:* Đầu tư 20 tỷ VNĐ bổ sung vốn thực hiện dự án nhà máy chế biến bánh phồng tôm, bánh phở, bánh tráng, miếng khoai lang và bún gạo của Công ty con (Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2).
- b) *Các Công ty con, Công ty liên kết:* Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 tại Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Đã được Sở Kế Hoạch-Đầu Tư tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên. Công ty đang tiến hành xây dựng hạ tầng cơ sở.

4. Tình hình tài chính

a) Doanh thu và lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	708.378.373.954	520.411.656.987	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10.511.939.817	8.722.645.639	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	697.866.434.137	511.689.011.348	36,38%
4. Giá vốn hàng bán	505.648.092.384	390.462.189.607	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	192.218.341.753	121.226.821.741	58,56%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	14.756.129.693	8.766.916.297	
7. Chi phí tài chính	3.903.475.54	2.178.923.756	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.015.401.135	834.925.498	
8. Chi phí bán hàng	58.299.855.569	45.495.223.869	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25.719.806.85	22.849.191.389	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	119.051.333.482	59.470.399.024	100,19%
11. Thu nhập khác	16.312.107.440	13.447.762.799	

13. Lợi nhuận khác	15.978.935.467	8.371.241.924	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	135.030.268.949	67.841.640.948	99,04%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.014.361.454	14.044.676.796	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Cty mẹ)	108.015.907.495	53.796.964.152	100,78%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.881	2.126	82,55%

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. <u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</u>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	3,11	2,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh <i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i> <i>Nợ ngắn hạn</i>	2,2	2,06	
2. <u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</u>			
+ <i>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</i>	0,26	0,25	
+ <i>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</i>			
3. <u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</u>			
+ Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	4,13	4,81	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản b/q	1,26	1,54	
3. <u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</u>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,15	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,17	0,31	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,23	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,11	0,17	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 27.830.412 CP
- Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000đ/cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Tên cổ đông	Số người/ tổ chức	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)	Ghi chú
Cổ đông sở hữu \geq 5% VĐL	05	13.854.552 CP	49,782	Là cổ đông cá nhân trong nước
Cổ đông sở hữu < 5% VĐL	264	13.945.127 CP	50,107	Là cổ đông cá nhân trong nước
Cổ đông tổ chức	01	30.733 CP	0,110	Là cổ đông tổ chức trong nước
Cổ đông nước ngoài	không	-		
Cổ đông nhà nước	không	-		

(Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD TP.HCM lập, chốt tại ngày 21/11/2022)

c) Các đợt tăng vốn cổ phần từ khi thành lập Công ty:

1. Đợt 1: Tăng vốn từ 2.794.000.000 đồng lên 3.284.000.000 đồng, theo NQ.ĐHĐCĐ số 02A/NQ-HĐQT ngày 21.01.2003

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/3/2003
- VĐL trước khi phát hành: 2.794.000.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 3.284.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

2. Đợt 2: Tăng vốn từ 3.284.000.000đ lên 6.000.000.000 đồng , theo NQ.ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/3/2006)

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/4/2006
- VĐL trước khi phát hành: 3.284.000.000 đồng
- VĐL sau khi phát hành: 6.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

3. Đợt 3: Tăng vốn từ 6.000.000.000 đ lên 10.200.000.000 theo NQ.ĐHĐCĐ số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2007

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Ngày hoàn thành việc phát hành: 20/6/2007
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- VĐL trước khi phát hành: 6.000.000.000đồng
- VĐL sau khi phát hành: 10.200.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

4. Đợt 4: Tăng vốn từ 10.200.000.000đ lên 13.260.000.000 theo NQ. ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/5/2008

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)
- Ngày hoàn thành việc phát hành: 04/6/2008
- VDL trước khi phát hành: 10.200.000.000 đ
- VDL sau khi phát hành: 13.260.000.000đ
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

5. Đợt 5 Tăng vốn từ 13.260.000.000 lên 20.022.600.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/11/2009

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)
- Ngày hoàn thành việc phát hành: 10/11/2009
- VDL trước khi phát hành: 13.260.000.000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 20.022.600.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

6. Đợt 6 Tăng VDL từ 20.022.600.000 đồng lên 30.033.900.000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 17/NQ-HĐQT ngày 07/3/2012

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/4/2012
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 20.022.600.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 30.033.900.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

7. Đợt 7 Tăng vốn từ 30.033.900.000 đồng lên 40.245.420.000 đồng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 số 27/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/4/2012: (tăng VDL đợt 7)

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/7/2012
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 30.033.900.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.245.420.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

8. Đợt 8: Tăng Vốn điều lệ từ 40.245.420.000 đồng lên 50.306.770.000 đồng theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản số 95/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03.12.2012

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 21/01/2013
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.245.420.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 50.306.770.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

9. Đợt 9. Tăng vốn từ 50.306.770.000 đồng lên 100.613.540.000 đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ số 04/NQ-ĐHCĐ ngày 10/3/2015.

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/5/2015
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 50.306.770.000.đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.613.540.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

10. Đợt 10. Tăng vốn từ 100.613.540.000 đồng lên 130.797.230.000 đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ số 07-NQ/ĐHCĐ ngày 16/4/2017

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/5/2017
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.613.540.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 130.797.230.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

11. Đợt 11. Tăng vốn từ 130.797.230.000 đồng lên 171.343.870.000 đồng theo Nghị quyết ĐHCĐ số 03-NQ/ĐHCĐ ngày 22/4/2018

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/5/2018

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 130.797.230.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 171.343.870.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

12. Đợt 12. Tăng vốn từ 171.343.870.000 đồng lên 183.337.360.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/4/2019

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/5/2019
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 171.343.870.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 183.337.360.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

13. Đợt 13 Tăng vốn từ 183.337.360.000 đồng lên 210.837.250.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 13- NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020.

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/8/2020
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 183.337.360.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 210.837.250.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

14. Đợt 14. Tăng vốn từ 253.004.230.000 đồng lên 278.304.120.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022.

- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/06/2022
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 253.004.230.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 278.304.120.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không có chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm.:

- Nguyên vật liệu chính:

+ Bột mì	:	14.186 tấn/năm
+ Gạo	:	4.536 tấn/năm
+ Bột gạo	:	1.400 tấn/năm
+ Ngũ cốc (các loại đậu, mè...):	:	252 tấn/năm

- Bao bì đóng gói:

+ Bao bì giấy (thùng carton)	:	2.000 tấn/năm
+ Bao bì nylon	:	420 tấn/năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Điện năng: 6.574.100 KWh/năm

- Nhiên liệu:

+ Trấu	:	19.800 tấn
+ Dầu DO	:	03 tấn
+ GAS	:	02 tấn
+ Than đá	:	12 tấn
+ Xăng	:	0,5 tấn

b) Năng lượng tiết kiệm được trong năm 2022 thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm:

Nước sử dụng được cung cấp gồm 2 nguồn:

1. Nước do Công ty cấp nước cung cấp: 550 m³/tháng
2. Nước sông khai thác tại Công ty : 8.640 m³ /tháng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: /

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động : 900 người

Thu nhập bình quân: 08,5 triệu đồng/người

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm Công ty tổ chức:

- Khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm
- Tổ chức các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động , cấp thẻ an toàn vệ sinh viên cho người lao động.
- Trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng hộ lao động cá nhân.
- Ký hợp đồng lao động và nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho lao động làm việc tại Công ty.
- Trả lương đầy đủ và đúng hạn. Tiền thưởng được chi trả định kỳ vào dịp Tết Nguyên đán, ngày 30/4 và đợt 6 tháng đầu năm.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

+ Hàng năm Công ty có bố trí cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức mới, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, nhà tình thương , quỹ vì người nghèo và các hoạt động khác theo đề xuất của địa phương.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Về doanh thu thuần:

Năm 2021: Kế hoạch: 605 - 615 tỷ , thực hiện: 511.689.011.348 đồng

Năm 2022: Kế hoạch: 600 tỷ , thực hiện: 697.866.434.137 đồng

Về lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế năm 2021: KH 100 - 110 tỷ , thực hiện: 67.841.640.948 đ

Lợi nhuận trước thuế năm 2022: KH: 100 tỷ , thực hiện: 135.030.268.949 đ

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

+ Đầu tư mới thiết bị đồng bộ nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm. giữ vững tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước.

+ Thị trường xuất khẩu vẫn đạt mức tương đối ổn định mặc dù chịu ảnh hưởng tình hình kinh tế thế giới lạm phát và tình hình chiến tranh Nga – Ukraine.

2. Tình hình tài chính:

a/- Tình hình tài sản:

+ Tổng cộng tài sản tại ngày 01.01.2022: 406.562.636.297 đồng

+ Tổng cộng tài sản tại ngày 31.12.2022: 451.878.724.721 đồng

b/- Tình hình nợ phải trả:

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 01.01.2022 : 103.854.749.661 đồng

+ Tổng nợ phải trả tại ngày 31.12.2022 : 113.002.006.190 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Củng cố nhân sự bộ phận marketing, đẩy mạnh phát triển thị trường trong và ngoài nước. Quan tâm công tác phát triển nguồn nhân lực , tạo điều kiện để cán bộ quản lý được tham gia các chương trình nâng cao kiến thức chuyên ngành, bắt kịp tri thức mới nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

- Xây dựng và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị tổ chức họp lệ hàng tháng để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh để kịp thời có định hướng tổ chức kinh doanh sâu sát diễn biến tình hình thị trường trong và ngoài nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư mới để hoàn thiện thiết bị, công nghệ , nâng cao năng suất lao động giảm bớt lao động thủ công.

- Củng cố mạng lưới tiêu thụ nội địa , phát triển các đại lý/nhà phân phối tiêu thụ rộng khắp cả nước.
- Nghiên cứu sản phẩm mới. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại , triển lãm tại nước ngoài để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác mở rộng thị trường nước ngoài.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a/-Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải....):

Do doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm nên đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường , tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe người lao động trong sản xuất đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

Doanh nghiệp hợp đồng với Trung Tâm quan trắc môi trường thuộc Sở Tài Nguyên Môi trường tỉnh thực hiện quan trắc môi trường, phân tích và đánh giá chất lượng môi trường không khí, môi trường nước (nước mặt, nước thải), môi trường đất; chất thải công nghiệp , hàng quý đến lấy mẫu nước thải để thử nghiệm, đo đặc nồng độ bụi phát tán ra môi trường , đo đặc tiếng ồn Kết quả thử nghiệm và quan trắc môi trường đều đạt mức chỉ tiêu cho phép.

b/- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Là doanh nghiệp sản xuất chế biến lương thực thực phẩm, lực lượng lao động giữ vai trò quan trọng. Để giữ chân người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, chủ trương thực hiện tốt các chính sách với người lao động là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó trong quan hệ lao động , Công ty thực hiện đầy đủ quyền lợi cho CNVCLĐ đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, nội quy , quy chế lao động và các quy định khác theo luật pháp hiện hành.

Ngoài ra, Công ty luôn đầu tư đổi mới công nghệ, giải pháp kỹ thuật , thiết bị làm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm , giúp giảm bớt cường độ lao động để bảo vệ người lao động, hạn chế tác động bởi các yếu tố nguy hiểm nảy sinh trong quá trình lao động sản xuất ; Tất cả các loại máy móc, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đều được định kỳ kiểm tra bởi Trung Tâm kiểm định kỹ thuật an toàn Tỉnh để được cấp giấy chứng nhận kiểm định phù hợp quy định hiện hành.

c/- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương, đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm Công Đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương.

Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Công ty thực hiện tốt và thường xuyên hỗ trợ các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung Tâm dạy nghề tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long qua việc tiếp nhận các sinh viên đến thực tập để viết đề án tốt nghiệp cuối khóa học. Công ty bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, tạo mọi điều kiện tốt cho các em tiếp cận thực tế để bổ sung kiến thức học ở nhà trường, giúp các em tự tin hơn khi đi làm việc ở môi trường bên ngoài sau này. Mỗi năm Công ty nhận trên 300 sinh viên đến thực tập.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2022 Công Ty đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức sản xuất kinh doanh. Công ty xây dựng định hướng kinh doanh phù hợp tình hình thị trường, triển khai kế hoạch tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả ; Không ngừng đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ để nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng và ổn định giá thành sản phẩm; đẩy mạnh đến công tác mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa trong và ngoài nước. Hoạt động của doanh nghiệp đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc làm ổn định, thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của người lao động đúng theo quy định của pháp luật lao động. Công Ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

❖ ***Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:***

• ***Về doanh thu thuần:***

Năm 2022 đạt 698 tỷ đồng , tăng 36% so với doanh thu thuần năm 2021.

• ***Về lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh:***

Năm 2022 đạt 119 tỷ đồng , tăng 100% so cùng kỳ năm 2021.

❖ ***Về trách nhiệm môi trường xã hội:***

- Trong quá trình hoạt động, Công Ty đã thực hiện tốt việc giữ gìn bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp và cộng đồng , cụ thể đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Công Ty đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và đã được UBND Tỉnh Đồng Tháp phê duyệt.
- Công Ty đã lập hồ sơ đề nghị xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết và được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy xác nhận số 41/GXN ngày 12 tháng 01 năm 2015.
- Công Ty có lập hồ sơ Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và được Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại có Mã số QLCTNH: 87.00129T ngày 27 tháng 02 năm 2013.
- Công Ty đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải cũng như khí thải để xử lý nước thải và khí thải phát sinh từ hoạt động của Công Ty.
- Công Ty có thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ và báo cáo môi trường định kỳ gửi về Sở Tài Nguyên Môi Trường đúng theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2022 Ban Giám Đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp sâu sát với thị trường. Mặc dù 6 tháng cuối năm 2022 thị trường tiêu thụ bị chậm lại do nhiều yếu tố khách quan nhưng hiệu quả kinh doanh cả năm vẫn đạt kết quả rất phấn khởi, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch.

Về mặt tổ chức quản lý nhân sự: việc phân công bố trí cán bộ CNV phù hợp với năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2023 tình hình kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng đang giảm xuống do ảnh hưởng cuộc xung đột Nga – Ukraine gây sự gián đoạn giao thương hàng hóa, đẩy giá cả hàng hóa tăng cao làm ảnh hưởng nhất định đến sức tiêu thụ của khách hàng nước ngoài. Để tiếp tục giữ vững doanh thu và lợi nhuận, Hội đồng quản trị chủ trương:

- Đầu tư thiết bị, công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, giảm bớt công đoạn lao động thủ công. Ưu tiên đầu tư xây dựng hoàn thiện Dự án Nhà máy thực phẩm Bích Chi 2 kịp tiến độ đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh vào cuối quý 4/2023.

- Giám sát chặt chẽ chi phí quản lý, chủ trương thực hành tiết kiệm vật tư, nguyên nhiên vật liệu để ổn định giá sản phẩm phù hợp thị trường.

- Tăng cường mở rộng thị trường nội địa, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, triển lãm nước ngoài để tìm kiếm đối tác tiêu thụ nước ngoài.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021 – 2025):

a/- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1/- Ông Mai Thế Khôi – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.698.038 (9,69%)
- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nguyên quán: Bình Dương
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý vốn

Quá trình công tác:

- Tại Bích Chi: Thành viên HĐQT từ năm 2017 & Chủ tịch HĐQT từ năm 2020.
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:
 - CT. HĐQT tại CTCP Đầu Tư BFIW ; CTCP ECO Gióng ; CTCP Công Nghệ BAGANG; CTCP Thắng Lợi Bình Dương.

2/- Ông Phạm Thanh Bình – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty (xem trang 5)

3/- Ông Bùi Văn Sáu – Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc (xem trang 5)

4/- Ông Trang Sĩ Đức – Chức vụ: Thành viên HĐQT

- Thành viên thường trực HĐQT không điều hành
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.260.646 (4,53%)
- Sinh năm: 1959
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi & đã nghỉ hưu
- Chức danh quản lý tại công ty khác: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường trực HĐQT CTCP Thực Phẩm Bích Chi
- Chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác: không

5/- Ông Phạm Hoàng Thái – Chức vụ: Thành viên HĐQT & Phó Tổng Giám Đốc (xem trang 6)

6/- Ông Nguyễn Ngọc Tiêu – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên thường trực HĐQT không điều hành
- Số cổ phần có quyền biểu quyết: 1.359.190 CP (4,88%)
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, Đại học TCKT
- Sinh năm: 1957
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Từng công tác nhiều năm tại Bích Chi & Đã nghỉ hưu
- Chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác: không
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Thường Trực HĐQT CTCP Thực Phẩm Bích Chi

7/- Bà Nguyễn Hương Liên – Thành viên HĐQT

- Thành viên HĐQT không điều hành
- Số cổ phiếu có quyền biểu quyết: 2.706.535 CP (9,73%)
- Nguyên quán: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính-Kế toán
- Chức danh quản lý nắm giữ tại Công ty khác: không

b/- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị thành lập Ban Thường Trực Hội Đồng quản trị gồm 03 nhân sự như sau:

1. Ông Mai Thế Khôi – Chủ tịch HĐQT - Trưởng Ban

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thường trực.

2. Ông Nguyễn Ngọc Tiêu – Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

- Giám sát, hỗ trợ, đôn đốc Tổng Giám Đốc trong quản lý tài chính, kế toán; tổ chức, nhân sự, tiền lương.
- Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các dự án chiến lược; Giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám Đốc trong quá trình đầu tư và xây dựng Nhà máy thực phẩm Bích Chi 2.
- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa HĐQT và bộ máy điều hành.
- Giám sát tránh xung đột lợi ích.

3. Ông Trang Sĩ Đức – thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

- Trợ giúp Tổng Giám Đốc trong hoạt động đối ngoại.
- Giám sát, trợ giúp, đôn đốc Tổng Giám Đốc trong công tác thu mua chung của Công ty, bao gồm việc thu mua nguyên vật liệu, hàng hóa, vật tư, đầu tư tài sản, máy móc thiết bị.v.v..
- Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Nguyên tắc hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Thường Trực HĐQT CTCP Thực Phẩm Bích Chi được ký ban hành ngày 21.12.2021 – có thể tham khảo cụ thể tại: <http://www.bichchi.com.vn/thông tin cổ đông/thông báo cổ đông/cbtt quyết định của HĐQT>*

c/- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị họp định kỳ mỗi tháng một lần, đảm bảo việc nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Bích Chi & có những hỗ trợ kịp thời giúp Ban Tổng Giám Đốc hoàn thành nhiệm vụ Cổ đông giao, đảm bảo lợi ích của Cổ đông. Cuộc họp hàng tháng cũng nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng, trao đổi đi đến thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, định hướng kế hoạch tiếp cận thị trường để nâng cao doanh thu, các nội dung chính gồm:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng.
- Thông qua việc đầu tư mới dây chuyền , nâng cấp thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, đổi mới công nghệ.
- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Thông qua việc đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp , mở rộng diện tích nhà xưởng,
- Bổ nhiệm cán bộ quản lý - điều hành cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị v.v.

VI. BAN KIỂM SOÁT

a/- Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Số lượng chứng khoán khác do Công ty phát hành
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	68.823 CP (0,24%)	0
2	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	163.728 (0,58%)	0
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	19.516 (0,07%)	0

b/- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham dự các buổi họp hàng tháng của Hội đồng quản trị, đồng thời đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để thực hiện:

- Kiểm tra, giám sát tính pháp lý, thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
- Kiến nghị với HĐQT các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công Ty.
- Thẩm tra số liệu các Báo cáo tài chính của Công Ty.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	04	4/4	100%	
2	Trần Mạnh Hùng	04	4/4	100%	
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	04	4/4	100%	

a) THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:

ĐVT: đồng

Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	7.700.000	60.000.000	67.700.000
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc	1.065.504.000	127.200.000	48.000.000	1.240.704.000
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc/Trưởng ban Quản lý dự án NM Bích Chi 2	498.275.000	66.200.000	48.000.000	612.475.000
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	733.550.000	97.200.000	48.000.000	878.750.000
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên Ban Thường trực HĐQT	-	6.200.000	168.000.000	174.200.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên Ban Thường trực HĐQT	-	6.200.000	168.000.000	174.200.000
Bà Nguyễn Hương Liên	Thành viên HĐQT	-	6.200.000	48.000.000	54.200.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	673.550.000	71.200.000		744.750.000
Ông Trương Thành Nhiệm	Phó Tổng Giám đốc	371.725.000	21.000.000		392.725.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng Ban Kiểm soát	-	6.200.000	48.000.000	54.200.000
Ông Trần Mạnh Hùng	TV. Ban Kiểm soát	-	4.700.000	36.000.000	40.700.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	TV. Ban Kiểm soát	148.325.000	4.700.000	36.000.000	189.025.000
Cộng		3.480.929.000	424.700.000	708.000.000	4.623.629.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số CP đầu kỳ		Số CP cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ	
1	Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT	2.002.762	7,92	2.452.762	8,81	Mua CP
	Mai Thế Khôi	Chủ tịch HĐQT	2.452.762	8,81	2.698.038	9,69	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
2	Bùi Thị Ngọc Tuyên	Phó Tổng Giám Đốc	155.718	0,55	171.289	0,61	Do Công ty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
3	Trương Thành Nhiệm	Phó Tổng Giám Đốc	124.839	0,44	129.839	0,46	Mua CP
	Trương Thành Nhiệm	Phó Tổng Giám Đốc	129.839	0,46	142.822	0,51%	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
4	Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám Đốc	1.001.594	3,59	1.002.364	3,601%	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
	Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám Đốc	1.002.364	3,601	1.294.964	4,65%	Mua CP
5	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	104.423	0,37	68.823	0,247	Bán CP

6	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	17.742	0,06	19.516	0,07	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
7	Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên Ban kiểm soát	1.235.628	4,43	1.359.190	4,88	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
8	Nguyễn Hương Liên	Thành viên HĐQT	2.460.487	8,84	2.706.535	9,72	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT ngày 21/6/2022
9	Bùi Văn Sáu	Thành viên HĐQT	2.532.086	9,098	2.785.294	10,008	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
10	Phạm Thanh Bình	TV.HĐQT /Tổng Giám Đốc	3.653.612	13,12	4.018.973	14,44	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
11	Trần Mạnh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát	148.844	0,534	163.728	0,588	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022
12	Trang Sĩ Đức	Thành viên HĐQT	1.146.042	4,11	1.260.646	4,53	Do Cty trả cổ tức bằng CP theo QĐ của HĐQT số 17/HĐQT-QĐ ngày 21/6/2022

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong quá trình hoạt động, Công Ty tuân thủ *Quy chế nội bộ về quản trị công ty* được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty, với mục đích:

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính được kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư Vấn A&C – Chi nhánh Cần Thơ ngày 15 tháng 3 năm 2023 đã được báo cáo cho Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã được công bố trên website của Công ty www.bichchi.com.vn.

Nơi nhận: XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HĐQT



MAI THẾ KHÔI